TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Đại
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Dung; 2. Bà Đinh Thị Út

- ***Thư ký phiên toà*:** Phan Quốc Vương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S– Sinh năm 2003
Trú tại: Bản MT, xã Xh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai – Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Giàng Văn T– Sinh năm 1999
Trú tại: Bản Hò, xã Xh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo và lời trình bày của nguyên đơn chị Hoàng Thị S:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh Giàng Văn T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1999. Đến ngày 08/7/2021 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Xh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn chị S và anh T chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị S và anh T không tìm hiểu kỹ trước khi đăng ký kết hôn, dẫn đến khi về chung sống anh chị không đồng nhất quan điểm về làm ăn kinh tế, về cách nuôi dạy con chung.

Từ đó quan hệ vợ chồng luôn bất hòa. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh chị vẫn không cải thiện được. Từ tháng 7 năm 2023 chị S và anh T đã sống ly thân. Nay chị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung anh chị có 01 con chung: Cháu Giàng Minh K – Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2020. Hiện nay cháu K đang sống cùng chị S. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Giàng Văn T và giải quyết nuôi con chung; Anh T cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác với Tòa án, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không tham gia phiên tòa vì thế Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 08 tháng 7 năm 2021. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến hai vợ chồng anh chị thường xuyên bất hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án chị S đã cung cấp được chứng cứ xác định được chị S và anh T không hạnh phúc. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 , Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Xét đề nghị của Chị S. Trong quá trình giải quyết vụ án chị S đã cung cấp được chứng cứ mức thu nhập của chị S từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng /01tháng. Cần giao cháu Giàng Minh K – Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2020 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn anh Giàng Văn T. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị S và anh T chấm dứt kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao cháu Giàng Minh K – Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2020 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Giàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng, tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002804 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xh;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Dung – Đinh Thị Út **Vũ Quang Đại**